

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hồng Thúc
- Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc V, sinh ngày 26/9/1997 tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 038.097.003807, cấp ngày 05/6/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; con ông Trần Văn K, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị V1, sinh năm 1975; chưa có vợ con;

Tiền án: 02 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 28/11/2017, Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong bản án ngày 08/8/2018; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 17/9/2019, Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt bị cáo 17 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, chấp hành xong bản án ngày 17/10/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2014/HSST ngày 05/3/2014, Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt bị cáo 07 tháng tù

về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong bản án ngày 14/11/2014; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 22/6/2022, Toà án nhân dân huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”, chấp hành xong bản án ngày 02/6/2024.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/6/1988 tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 038.088.000518, cấp ngày 09/5/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Phan Thị V2, sinh năm 1946; đã ly hôn vợ, bị cáo có 02 con;

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 17/9/2019, Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong bản án ngày 14/6/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2014/HSST ngày 14/01/2014, Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong bản án ngày 14/7/2015; Ngày 29/4/2022 và ngày 27/9/2024, bị Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn mỗi lần là 24 tháng. Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hoá đang tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn T do bị khởi tố, bắt tạm giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

Bị hại:

- Ông Hà Thanh K1, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa).

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa); đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Hà Thanh K1 (*Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2025*); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Xuân H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn H, xã L, tỉnh Thanh Hóa).

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T3, Cục C1- Bộ C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/8/2021, Trần Quốc V rủ Nguyễn Văn T cùng đến huyện L, tỉnh Thanh Hóa để tìm kiếm trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám, biển kiểm soát 36K5-103.35 của Trần Quốc V chở V đi từ xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến thôn T, xã T, huyện L, V quan sát thấy nhà bà Lê Thị N không có ai ở nhà, cửa cổng mở, có 01 chiếc xe HONDA Vision đang dựng ngoài sân. V bảo T dừng xe lại và nói “anh đứng ngoài trông, em vào nhà xem lấy được cái xe không”. Sau đó V đi vào nhà bà N, không thấy chìa khóa xe nên V đi vào trong nhà để tìm. Tại phòng khách, V phát hiện có chìa khóa xe và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG- Galaxy J5 Prime, màu bạc để trên nóc quạt điều hòa, V lấy điện thoại bỏ vào túi quần và cầm chìa khóa trên tay. V đi đến xe mô tô, cầm chìa khóa vào ổ khóa và dắt xe ra ngoài đường rồi điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi trước, T điều khiển xe mô tô của V theo sau, cả hai đi về xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Khi về đến cầu B thuộc xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, V dừng lại, lấy Tua vít trong xe của mình, tháo biển số xe mới trộm cắp được ném xuống sông C, sau đó V và T cùng vào ngủ tại một nhà nghỉ ở xã X. Sáng ngày 20/8/2021, V đi quanh các bãi phế liệu tại thị trấn T, huyện T thì nhặt được 01 biển số 36D1-659.93 và lắp vào xe HONDA Vision mới trộm cắp được. V bàn bạc với T mang chiếc xe đi cầm cố rồi chở Nguyễn Văn T đến nhà anh Lê Xuân H để cầm cố tài sản. Vì quen biết nên anh H không nhận cầm cố mà cho Trần Quốc V vay 7.000.000 đồng, V để xe mô tô lại làm tin và hẹn sẽ quay lại trả tiền cho anh H để lấy xe về. Sau khi nhận được tiền, V đưa cho T 3.000.000 đồng, sau đó cả hai đi ra thành phố Hải Phòng và chi tiêu hết số tiền cầm xe. Riêng chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J5 Prime sau khi lấy trộm, Trần Quốc V không nói cho Nguyễn Văn T biết, V đã bán điện thoại để chi tiêu cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện L, kết luận:

- 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại Vision; loại xe hai bánh từ 50 - 175cm³; xe màu: xanh - nâu - bạc; biển kiểm soát 36H1-093.08; đăng ký ngày: 08/01/2021; số khung: RLHJF5830LZ456286; số máy JF86E5171241; xe đã qua sử dụng. Có giá trị thực tế vào ngày 19/8/2021 là 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng);

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 Prime, điện thoại màu bạc, đã qua sử dụng. Có giá trị thực tế vào ngày 19/8/2021 là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại Vision; loại xe hai bánh từ

50 - 175cm³; xe màu: xanh - nâu - bạc; biển kiểm soát 36H1-093.08; đăng ký ngày: 08/01/2021; số khung: RLHJF5830LZ456286; số máy JF86E5171241; xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là bà Lê Thị N.

- 01 (Một) biển số 36D1-659.93 là biển số được phát hiện và thu giữ cùng với xe mô tô Vision. Cơ quan điều tra đã chuyển biển số xe cùng các tài liệu có liên quan đến Phòng C2 Công an tỉnh T để xử lý theo thẩm quyền

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 Prime, điện thoại màu bạc, đã qua sử dụng. V khai nhận, sau khi trộm cắp được đã bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân, nhưng không nhớ địa chỉ nơi bán, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, thu hồi.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 36K5-103.35, Trần Quốc V sử dụng để cùng Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/8/2021, là xe mô tô của Trần Quốc V, nhưng V khai đã cầm cố tại thành phố Hà Nội và không nhớ địa chỉ nơi cầm cố, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, thu hồi.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Hà Thanh K1 và bà Lê Thị N đã được nhận lại 01 chiếc xe mô tô bị Trần Quốc V, Nguyễn Văn T chiếm đoạt, đến nay không còn yêu cầu gì thêm. Đối với chiếc điện thoại di động, không thu hồi được, ông K1 và bà N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Anh Lê Xuân H đã cho các bị cáo vay 7.000.000 đồng và giữ của các bị cáo 01 chiếc xe mô tô. Đến nay các bị cáo chưa trả tiền vay cho anh H, chiếc xe mô tô các bị cáo để lại đã bị Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại, nhưng anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-LC ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa) truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quốc V,

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T,

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 30 (*Ba mươi*) đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 17 (*Mười bảy*) đến 20 (*Hai mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/4/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và anh Lê Xuân H không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra xử lý trong giai đoạn điều tra, nên đề nghị không xem xét

Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Văn T thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Do đã có ý định và bàn bạc với nhau từ trước, chiều ngày 19/8/2021 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 36K5-103.35 của Trần Quốc V chở V đi từ huyện T đến huyện L nhằm tìm kiếm trộm cắp tài sản. Khoảng hơn 20 giờ ngày 19/8/2021, tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa), lợi dụng sơ hở của gia đình ông Hà Thanh K1, bà Lê Thị N, Trần Quốc V và Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt của gia đình ông K1, bà N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, biển kiểm soát 36H1-093.08 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 26.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 Prime có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, việc Trần Quốc V chiếm đoạt chiếc điện thoại di động và hưởng lợi từ chiếc điện thoại này Nguyễn Văn T không được biết. Do đó Trần Quốc V phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại là 27.000.000 đồng; Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với giá trị tài sản đã chiếm đoạt là chiếc xe mô tô là 26.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Quốc V, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã

xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Khi chưa được xoá án tích, V lại phạm tội mới và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” và xử phạt bị cáo 17 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng chưa được xoá án tích, đến ngày 19/8/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị đưa ra xét xử lần này. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trên hai triệu đồng, vì vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hoá) truy tố Trần Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về đồng phạm, vai trò và trách nhiệm của các bị cáo: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm “Trộm cắp tài sản”, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Quốc V là người khởi xướng, rủ rê, cung cấp phương tiện phạm tội, chủ động, tích cực thực hiện hành vi trộm cắp, hành vi tiêu thụ tài sản nên có vai trò thứ nhất và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nguyễn Văn T.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quốc V không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T đã bị TAND huyện Thường Xuân xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 17/9/2019, khi chưa được xoá án tích lại phạm tội mới và bị đưa ra xét xử lần này, nên Nguyễn Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Quốc V, mặc dù bị cáo đã bị kết án với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 22/6/2022 của Toà án nhân dân huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh

Hoá và bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã bị kết án tại bản án trên lại thực sau hành vi phạm tội bị đưa ra xét xử lần này, nên Bản án số 10/2022/HSST ngày 22/6/2022 của Toà án nhân dân huyện Quan Hoá không là căn cứ để xem xét tình tiết tăng nặng mà chỉ là căn cứ để đánh giá về nhân thân bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Nguyễn Văn T có bố là ông Nguyễn Văn T1 là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, riêng bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Quốc V và bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội và bị kết án, nhiều lần vi phạm hành chính bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhưng các bị cáo không biết ăn năn, hối cải, tích cực học tập, cải tạo để trở thành người tốt mà tiếp tục phạm tội mới. Như vậy, các bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 38 của BLHS, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với mức phạt nghiêm mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm và thu nhập nên căn cứ khoản 2 Điều 50 của BLHS xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của Trần Quốc V và Nguyễn Văn T gây ra, các bị hại Hà Thanh K1, Lê Thị N và anh Lê Xuân H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, loại xe hai bánh từ 50 - 175cm³, xe màu: xanh - nâu - bạc, biển kiểm soát 36H1-093.08, đăng ký ngày: 08/01/2021, số khung: RLHJF5830LZ456286, số máy JF86E5171241, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại, các bị hại công nhận đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu, nên miễn xét.

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 Prime, điện thoại màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên miễn xét.

- 01 (Một) biển số 36D1-659.93 là biển số được phát hiện và thu giữ cùng với xe mô tô HONDA Vision, Cơ quan điều tra xác định không phải là vật chứng, tang vật của vụ án, vụ việc khác, nhưng chưa làm rõ được chủ sở hữu của biển số xe trên và đã chuyển biển số xe cùng các tài liệu có liên quan đến Phòng C2 Công an tỉnh T để xử lý theo thẩm quyền, nên miễn xét.

- 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 36K5-

103.35, Trần Quốc V và Nguyễn Văn T đã sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/8/2021 là xe mô tô của Trần Quốc V, nhưng V đã cầm cố tại thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra không xác định được địa chỉ cụ thể để xác minh thu hồi, nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc V, Nguyễn Văn T bị kết án và không thuộc trường hợp không phải chịu án phí hoặc được miễn án phí, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc V và Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quốc V.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc V 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2025.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/4/2025.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Quốc V và Nguyễn Văn T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 11 - Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam Khu vực Cẩm Thủy;
- Phòng THADS khu vực 11 - Thanh Hoá
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ***Lê Viết Tám***